

## VỀ TƯ TƯỞNG ĐOÀN KẾT LƯƠNG GIÁO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

LÊ ĐẠI NGHĨA\*

Là tổng công trình sư, là linh hồn của chính sách đoàn kết Lương - Giáo - một bộ phận trong chính sách đại đoàn kết dân tộc - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta những tư tưởng quý báu về vấn đề này. Tư tưởng đoàn kết Lương - Giáo của Người thể hiện trên những nội dung chính sau đây:

1. Trước hết Hồ Chí Minh đã chỉ ra *cơ sở vững chắc của khối đoàn kết dân tộc là lợi ích chung của mọi người Việt Nam, Giáo cũng như Lương, đó là quyền được sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc*. Người mong muốn: "*nước ta được hoàn toàn độc lập, dân tộc ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*"<sup>(1)</sup>. Đây là mẫu số chung, điểm đại đồng để đoàn kết mọi người Việt Nam. Chỉ trên cơ sở đồng lợi ích đó mới có thể đoàn kết Lương - Giáo và các tôn giáo khác. Không chỉ ra lợi ích chung đó một cách thiết thực thì không thể xây dựng khối đại đoàn kết được.

Trên tinh thần đó, trong các bài nói, bài viết Người *luôn tìm ra và khẳng định sự trùng hợp cơ bản có thể có giữa mục tiêu của tôn giáo với mục tiêu của cách mạng là mutu cầu hạnh phúc cho con người*. Làm cách mạng cũng là làm theo mong muốn của Đức Chúa, Đức Phật... Vượt lên sự phân biệt bình thường, sự mặc cảm, định kiến tôn

giáo, Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ hợp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mĩ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy"<sup>(2)</sup>.

Với Người, trong tín ngưỡng tôn giáo có những nội dung mang tính nhân nghĩa, nhân văn<sup>(3)</sup>. Những nội dung đó phù hợp với chế độ ta. Bởi vậy, theo Người nếu các bậc giáo chủ sinh ra trong hoàn cảnh hiện nay thì chắc các ngài cũng sẽ đấu tranh vì người nghèo như những người Cộng sản<sup>(4)</sup>. Người

\*. NCS, Học viện Chính trị - Quân sự.

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 161.

2. Trần Dân Tiên. *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Nxb Tam Liên, Thượng Hải, 1949.

3. Báo *Nhân Dân*, ngày 14 tháng 6 năm 1951.

4. Trần Tam Tỉnh. *Thập giá và Lưỡi gươm*. Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 79.

cố gắng lí giải cho đồng bào hiểu tôn giáo không đối lập với Tổ quốc, không đối lập với lí tưởng Cộng sản. Trong thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ ngày 2 tháng 3 năm 1947, Người viết:

"Đường lối của Chính phủ gồm 3 mục tiêu sau đây:

1. Giải phóng nhân dân khỏi đói rét (khổ sở) và khỏi dốt.
2. Đem lại cho nhân dân tự do, tự do sống, tự do tín ngưỡng.
3. Bảo vệ nền độc lập Tổ quốc.

Nếu Cộng sản mà thực hiện những việc trên đây thì tôi tin chắc rằng mọi người sẽ chấp nhận thứ Cộng sản đó"<sup>(5)</sup>.

Hồ Chí Minh nhiều lần nói với đồng bào tín hữu rằng mục tiêu của Đức Chúa, Đức Phật không khác gì mục tiêu của những người xã hội chủ nghĩa. Đến với tín đồ Phật giáo, Người nói: "Đức Phật đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải đấu tranh diệt lũ ác ma.

Nay đồng bào ta đại đoàn kết hi sinh của cải, xương máu, kháng chiến đến cùng để đánh tan thực dân phản động, để cứu dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ"<sup>(6)</sup>. Cũng với tinh thần đó, với đồng bào Công giáo, Người nói: "Chúa Cơ đốc hi sinh để cứu loài người khỏi ách nô lệ và đưa loài người về hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, tự do...

Chúng ta kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế là việc của Chính

phủ và nhân dân ta làm đều phù hợp với tinh thần Phúc âm"<sup>(7)</sup>. Người luôn nêu cao tinh thần hướng thiện, phân biệt chính là thiện, tà là ác. Người cũng cho rằng, bất kì tôn giáo nào cũng đều hướng thiện. Đó cũng là ước muốn của tín đồ các tôn giáo, cũng như của tất cả mọi người trên trái đất này và của chính những người Cộng sản. Bởi vậy, Hồ Chí Minh tin tưởng đồng bào các tôn giáo, tôn trọng họ, hướng họ vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Nhận rõ cơ sở khách quan của khối Đại đoàn kết dân tộc và tin tưởng vào đồng bào các tôn giáo, Người kêu gọi phải đoàn kết, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, già, trẻ, gái, trai... Đoàn kết là chiến lược lâu dài chứ không phải là sách lược tạm thời"<sup>(8)</sup>. Đọc các nội dung liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo, ta luôn thấy Người kêu gọi đồng bào thực hiện "Luong - Giáo đoàn kết", "tốt đời đẹp đạo", Người đã tổng kết thành chân lí: "Đoàn kết, Đoàn kết, Đại đoàn kết, Thành công, Thành công, Đại thành công".

Đặt tư tưởng tôn trọng, khoan dung, mềm dẻo, linh hoạt, thoáng rộng, không định kiến với tôn giáo tín ngưỡng của người vào bối cảnh lúc đó, khi còn nhiều người Cộng sản chống tôn giáo, hoặc không chấp nhận tôn giáo, ở các nước CNXH tư tưởng vô thần cực đoan đang khá thịnh hành: chỉ thấy tôn giáo tín ngưỡng là "duy tâm", "lạc hậu", "phản khoa học", "phản động"... chủ trương vô thần hoá toàn xã hội..., chúng ta mới thấy tầm trí tuệ cao, tính độc lập, sáng tạo của Người.

5. Trần Tam Tinh. Sdd, tr. 75.

6. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7. Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tr. 197.

7. *Hồ Chí Minh toàn tập*. Sdd, tr. 197.

8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6. Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 428.

C. Mác, Ph. Ăngghen phải trực tiếp đấu tranh vạch rõ thế giới quan sai lầm của tôn giáo và sự lợi dụng tôn giáo của giai cấp thống trị nhằm xác lập ý thức hệ, thế giới quan mới dẫn đường giai cấp vô sản. Còn ở Việt Nam, trước nguy cơ mất còn của dân tộc, quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy, cuộc đấu tranh về mặt thần học, giáo lí chưa phải là vấn đề bức thiết mà vấn đề nổi lên là mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc, giữa các cộng đồng tôn giáo với toàn thể cộng đồng dân tộc để tạo lực lượng cách mạng, lấy sức ta giải phóng cho ta. Cho nên ở tư tưởng Hồ Chí Minh không có sự đấu tranh trực diện với thần học, giáo lí các tôn giáo mà chủ yếu là cố gắng chỉ ra sự thống nhất giữa mục tiêu của cách mạng với lí tưởng của các tín ngưỡng tôn giáo, bỏ qua "tiểu dị" tìm ra điểm "đại đồng" giữa tín ngưỡng tôn giáo với sự nghiệp cách mạng. Như vậy, do hoàn cảnh lịch sử khác nhau, mà C. Mác, Ph. Ăngghen và Hồ Chí Minh có sự ứng xử khác nhau và trong hai trường hợp đó đều đúng. Đây là sự vận dụng trung thành đầy sáng tạo của Hồ Chí Minh. Và thực tế cho thấy, thái độ ứng xử macxít đó đã đem lại hiệu quả to lớn.

2. Hồ Chí Minh là người am hiểu sâu sắc bản chất niềm tin tôn giáo của tín đồ. Đó là niềm tin thiêng liêng, cao cả, giữ vị trí trung tâm trong đời sống tinh thần của tín đồ các tôn giáo, chi phối tâm tư, tình cảm, hành vi của họ. Xúc phạm niềm tin tôn giáo là xúc phạm tín đồ, là làm tổn thất, chia rẽ khối đoàn kết, là mắc mưu thâm độc của kẻ thù. Bởi vậy, tôn trọng bảo đảm tự do tín ngưỡng, đoàn kết Lương - Giáo là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Người. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh luôn quan tâm, tôn trọng đời sống tâm linh

tôn giáo của đồng bào. Người biết kết hợp khéo léo niềm tin tôn giáo với niềm tin vào cách mạng, vào tương lai của dân tộc. Kinh Chúa và yêu nước phải kết hợp với nhau; Tốt đời đẹp đạo phải đi liền với nhau, không thể phân chia. Bản thân người, trong mỗi cử chỉ, lời nói, việc làm đều thể hiện sự thông hiểu, thái độ tôn trọng, tình cảm chân thành, sự thông cảm sâu sắc đối với đồng bào các tôn giáo. Đúng như lời nhận xét của một linh mục khi phân tích các sự kiện liên quan đến Giám mục Lê Hữu Từ: "Các lời lẽ của Cụ phê phán Giáo hội không bao giờ chạm đến khía cạnh Đức tin, mà chỉ nằm ở phạm vi các vấn đề cơ chế và chính trị"<sup>(9)</sup>. Với những người lầm đường lạc lối, Người kiên trì thuyết phục, cảm hoá với thái độ khoan dung, độ lượng, bằng những lời lẽ chân tình. Theo Người, họ đều là "ruột thịt", đều là "con Lạc, cháu Hồng", đều có lòng yêu nước nhưng do mắc mưu kẻ địch nên chưa nhận ra lẽ phải mà thôi. Vì thế, Người luôn "mong những đồng bào đó mau mau giác ngộ và quay về với kháng chiến để phụng sự Chúa, phụng sự Tổ quốc". Chính phủ luôn "hoan nghênh rộng rãi như những con người đi lạc mới về"<sup>(10)</sup>. Khi nhận xét thái độ Hồ Chí Minh với tôn giáo, Xanh-toni - một quan chức cấp cao của Pháp ở Đông Dương đã từng gặp, làm việc với Chủ tịch Hồ Chí Minh - viết: "Về phần tôi, phải nói rằng chưa bao giờ tôi có cơ sở để nhận thấy trong các chương trình của cụ Hồ Chí Minh một dấu vết nào, dù rất nhỏ của sự công kích đa nghi, hoặc chế diễu đối với một tôn giáo bất kì nào"<sup>(11)</sup>. Đọc *Biên niên sự kiện*

9. Trần Tam Tĩnh. Sđd, tr. 76.

10. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6. NXb CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 215.

11. Trần Tam Tĩnh. Sđd, tr. 80.

*Hồ Chí Minh về tôn giáo tín ngưỡng*<sup>(12)</sup> chúng ta càng thấy Người chân thành quan tâm, tôn trọng niềm tin của tín đồ chức sắc tôn giáo đến nhường nào.

3. Hồ Chí Minh luôn *phân biệt và giáo dục quần chúng phân biệt tín ngưỡng tôn giáo và việc lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo của các thế lực thù địch*. Người ý thức sâu sắc thủ đoạn thâm độc của kẻ thù chia rẽ nhân dân ta bằng cách kích động mâu thuẫn Lương - Giáo. Chúng nêu hai chủ đề lớn Quốc gia - Cộng sản, Cộng sản - tôn giáo để hù dọa, kích động, chia rẽ giáo dân. Chúng tuyên truyền: "Cộng sản là vô thần sẽ tiêu diệt tôn giáo", "thà mất nước còn hơn mất Chúa"... Trước âm mưu đó, Người vạch rõ sự lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo của kẻ thù để chức sắc, tín đồ tôn giáo khỏi ngộ nhận. Ngay từ *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Người đã lên án mạnh mẽ thực dân Pháp cấu kết với các giáo sĩ, chức sắc Công giáo để xâm lược Việt Nam. Người tố cáo giáo sĩ Pháp làm gián điệp, trực tiếp bắn giết đồng bào ta cả Giáo và Lương. Người vạch rõ thực dân Pháp là bọn đốt nhà thờ, hiếp bà phước, giết tín đồ chức sắc, giết dân ngoại đạo... Chúng là bọn ác ma, bọn phản Chúa, giết Chúa. Người kết luận.

"Thực dân là lũ Sa tăng,

Phản Chúa, phá đạo là thằng Thực dân"<sup>(13)</sup>

Hồ Chí Minh phân biệt rạch ròi tự do tín ngưỡng tôn giáo với việc lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chống phá cách mạng. Bọn đội lốt tôn giáo để chống phá cách mạng là bọn "Việt gian đồng thời cũng là giáo gian", chúng không phải là tín đồ thực thụ mà là bọn bất chính, giả danh tín đồ mà thôi.

Theo logic ấy, Hồ Chí Minh khẳng định: *Nước độc lập dân mới tự do tín ngưỡng*<sup>(14)</sup>. Đây là chân lí, là cơ sở khách quan khích lệ giáo dân theo Đảng, theo cách mạng để thực hiện *tốt đời, đẹp đạo* như khát vọng thiêng liêng của đồng bào các tôn giáo. Khẳng định đó có ý nghĩa vạch trần mọi luận điệu xuyên tạc của bọn đế quốc, giải toả băn khoăn, thắc mắc, mặc cảm của một số tín đồ, chức sắc tôn giáo, làm cho đồng bào hiểu rõ chính sách của Đảng và Nhà nước ta, yên tâm theo Đảng làm cách mạng.

4. Không chỉ giải toả về nhận thức, Hồ Chí Minh còn *quan tâm sâu sắc đến đời sống đồng bào các tôn giáo, quan tâm xây dựng lực lượng cốt cán trong các tôn giáo và cán bộ làm công tác tôn giáo*. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở cán bộ: "nước độc lập mà dân không được ấm no hạnh phúc thì độc lập cũng không có nghĩa lí gì, đồng bào các tôn giáo theo cách mạng mà Đảng, Nhà nước không quan tâm đến lợi ích thiết thân "phân xác ấm no, phân hồn thông dong" cho đồng bào thì không thể đoàn kết được. "Ta quan tâm quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta. Ta được lòng dân thì không sợ gì cả... Nếu giáo dục tốt thì giáo dân có thể đấu tranh... sống theo Đảng, chết theo Chúa"<sup>(15)</sup>. Đọc lại trước tác của người, ta thấy Người quan tâm đến mọi mặt, mọi người, Giáo cũng như Lương. Người gửi thư thăm hỏi đồng bào trong các ngày lễ trọng,

12. Ngô Phương Bá. *Biên niên sự kiện Hồ Chí Minh về tôn giáo, tín ngưỡng*. Trong cuốn: *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1998, tr. 359, 442.

13. Báo *Nhân Dân*, ngày 11 - 15 tháng 2 năm 1953.

14. Báo *Nhân Dân*, ngày 11- 15 tháng 2 năm 1953.

15. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tr. 385.

quan tâm đời sống sản xuất, ăn ở, học hành ở các vùng có tôn giáo. Người quan tâm thăm hỏi, tặng quà các chức sắc tôn giáo, từ các cụ già đến các em bé trong các tôn giáo... Tín đồ, chức sắc tôn giáo đã đáp lại bằng tình cảm tốt đẹp đối với Người. Quan tâm sâu sắc đến đời sống đồng bào các tôn giáo, nên một mặt, Người tôn trọng và bảo đảm tự do tín ngưỡng tôn giáo, mặt khác, Người kiên trì giáo dục quần chúng xoá bỏ mê tín, hủ tục. Người yêu cầu cán bộ phải: "Dạy cho đồng bào:

1. Thường thức vệ sinh để cho dân bớt đau ốm
2. Thường thức khoa học để bớt mê tín nhảm"<sup>(16)</sup>.

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là với cán bộ làm công tác tôn giáo, Người luôn quan tâm chỉ bảo tận tình. Người nhắc nhở họ cần tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào, không hẹp hòi, không vô lễ, không xúc phạm tín ngưỡng, không mắc bệnh dùng lí luận không đúng lúc, hay đao to búa lớn "nào khách quan, chủ quan", nào "tích cực", nào "khoa học hoá", "gì gì hóa" mà "tốt nhất là miệng nói, tay làm làm gương cho người khác bắt chước"<sup>(17)</sup>. Người khuyên cán bộ phải thận trọng, kiên trì trong giáo dục quần chúng, khắc phục mê tín, hủ tục, gần gũi với đồng bào, với phương châm lấy cái tốt mà bỏ dần cái xấu, "dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta"<sup>(18)</sup>. Thậm chí, Người còn khuyên cán bộ vẫn có thể tiếp tục là thầy lang, thầy tạo để tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. Khi ở Thái Lan và khi về Pắc Pó, Người đã từng

giảng giải các tín ngưỡng tôn giáo để đồng bào hiểu và chính tay Người đã từng vẽ ảnh Đức Phật, dựng ngôi chùa cho đồng bào khỏi đi lễ xa. Với Người "dĩ bất biến, ứng vạn biến", làm gì lợi cho Cách mạng đều được phép và cần thiết cả.

\*  
\*            \*

Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đổi mới nhận thức về tín ngưỡng tôn giáo, coi tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, đoàn kết rộng rãi đồng bào các tôn giáo vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Bởi vậy, trong tình hình phức tạp của tôn giáo trên thế giới hiện nay, vấn đề tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam vẫn tương đối ổn định. Điều đó càng chứng tỏ ý nghĩa lí luận - thực tiễn thiết thực của tư tưởng đoàn kết Lương - Giáo của Hồ Chí Minh. Ngày nay, chúng ta cần nghiên cứu vận dụng đúng đắn, sáng tạo trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân nhằm thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới./.

16. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 489.

17. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Sđd, tr. 91 - 109.

18. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 109.